TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 06-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung.

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng S, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Phương T, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2022; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Hà Duy T, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Trần Việt Â, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn K sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/3/2022, Vũ Hoàng S đi làm về, S nhà ông Phạm Văn K, sinh năm 1961, trú tại thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi. S gọi điện cho Dương Hải N, sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, hẹn đến nhà nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn giữa hai người trước đó. Khi nhận được điện thoại của S, anh N đang ngồi chơi cùng anh Hà Duy T, sinh năm 1994, trú tại Đường Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đức U, sinh năm 1994; Trần Việt Â, sinh năm 1995; Đào Xuân D, sinh năm 1994; Phạm Văn H, sinh năm 1994; Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, cùng trú tại thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đình D, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; Mai Thế H, sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Do biết anh N và S trước đó có xảy ra mâu thuẫn nên anh T, U, Â, H, H, D, H đi cùng N để nếu có xảy ra xô xát, đánh nhau thì can ngăn. Khi đi đến nơi, anh N đứng ngoài cổng gọi S. Lúc này, S từ trong nhà ông K đi ra. Sau đó, giữa S và anh T có lời lẽ thách thức, cãi chửi nhau. Một lúc sau, S đi vào nhà ông K, còn anh T, Â, D, N tiếp tục đứng ngoài đường chửi bới, gọi S ra nói chuyện. S cầm 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, cán dao bằng nhựa dài 10 cm, có vỏ bọc, ở trên bàn nhà ông K, đi ra cổng. S cầm dao chỉ về phía nhóm anh T, nói "chúng mày vào hết đây". Anh T có lời lẽ thách thức "đây, ra mà chém đi". Thấy thế, ông K kéo S vào trong nhà, còn anh T, Â, D, N vẫn đứng ngoài đường chửi bới, thách thức. S tiếp tục đi ra, rút dao ra khỏi vỏ bọc, tay phải cầm dao, tay trái cầm vỏ bọc dao chỉ về phía nhóm anh T. Anh T, Â, D, N tiến lại gần S thách thức thì S lùi lại. Khi khoảng cách giữa S với anh T khoảng 01m, S tay phải cầm dao chém 01 nhát về phía anh T. Anh T giơ tay phải lên đỡ, nắm vào bàn tay phải đang cầm dao của S, bị dao cứa vào lòng bàn tay phải. Anh T dùng hai tay đẩy vào người khiến S ngã xuống đường, làm vỏ bọc dao ở tay trái của S rơi ra đường. Sau đó, anh T, Â, D, N xông vào ôm, ghì S xuống đường, dùng tay, chân đấm, đá vào người S. Lúc này, mẹ của S là bà Lê Thị Thủy, sinh năm 1959 bê nồi nước gạo hÂ vào người anh T, Â, D, N. Thấy thế, anh T, Â, D, N buông S ra. S đứng dậy, tiến lại gần, cách anh T, Â, D khoảng 01m, tay phải cầm dao chém 03 nhát liên tiếp theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới về phía anh T, 02 nhát đầu anh T tránh được, nhát thứ ba anh T giơ tay trái lên đỡ, bị trúng vào cổ tay trái làm anh T bị thương, chảy máu. S cầm dao đâm 01 nhát theo hướng từ sau ra trước về phía anh Â. Anh Â giơ tay trái ngang ngực đỡ, bị trúng vào cánh tay trái, làm anh Â bị thương, chảy máu. S tiếp tục chém 01 nhát từ sau về trước, từ trên xuống dưới về phía anh D. Anh D quay người S phải tránh, nhưng bị trúng vào bắp tay trái, làm anh D bị thương, chảy máu. Thấy thế, bà Thủy (mẹ S) chạy ra can ngăn, kéo S vào nhà, nhóm của anh T cũng bỏ đi. Khoảng 22

giờ 55 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, biết tin anh T bị chém nên đã đến nhà S, gọi S ra nói chuyện. Giữa S và anh Hiển có xảy ra cãi chửi nhau, cùng lúc đó có khoảng 10 đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi đến dùng chai, lọ ném vào khu vực cửa nhà S, nhưng không làm ai bị thương tích, hay thiệt hại về tài sản. Sau đó, T đến cơ quan Công an trình báo nội dung vụ việc. Do bị thương nên T, Â, D đi điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng.

Quá trình điều tra, Vũ Hoàng S đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 con dao, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 20cm, 01 đầu nhọn, cán bằng nhựa dài 10cm được đựng trong bao đựng được làm từ lốp (xăm) xe đạp, S dùng để gây thương tích cho T, Â, D. Ông Phạm Huy C, trú tại thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng giao nộp 01 đoạn video ghi nhận nội dung, diễn biến vụ việc.

Hà Duy T điều trị tại bệnh viện từ ngày 26/3/2022 đến ngày 05/4/2022 ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/2022/TgT ngày 28/4/2022 của Trung tâp pháp y Hải Phòng kết luận: Hà Duy T bị vết thương rách da, tổn thương gân và nhánh cảm giác dây thần kinh quay ở mặt ngoài cổ tay trái, không tổn thương xương khớp. Đã được điều trị tạm thời ổn định tốt, còn để lại sẹo dài 11cm, rộng 0,2 cm - 0,3 cm. Vận động cổ bàn ngón tay trái được; 01 vết thương rách da nông mặt trước đốt 1 ngón I tay phải để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng nhưng không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương cổ tay trái gây nên là 02%. Tổn thương gân tại vết thương cổ tay trái không để lại hậu quả cứng khớp, vận động cổ bàn ngón tay trái được nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương nhánh cảm giác của dây thần kinh quay bên trái gây nên là 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 13%. Vết thương ngón I tay phải không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Trần Việt Â điều trị tại bệnh viện từ ngày 26/3/2022 đến ngày 28/3/2022 ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2022/TgT ngày 21/4/2022 của Trung tâp pháp y Hải Phòng kết luận: Trần Việt Â bị 01 vết thương phần mềm cẳng tay trái. Đã được điều trị tạm thời ổn định, còn để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương cẳng tay trái gây nên là 01%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Nguyễn Đình D điều trị tại bệnh viện từ ngày 26/3/2022 đến ngày 28/3/2022 ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/2022/TgT ngày 04/5/2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyễn Đình D bị 01 vết thương dọc mặt sau cánh tay trái đã cắt chỉ, liền sẹo, màu nâu, hơi lồi, dài 18,7cm, rộng từ 0,2cm đến 0,3cm, một phần đầu dưới vết thương không phải khâu; 01 vết xây xước da vùng thành sau bên ngực trái gần hố nách đã bong vảy liền sẹo màu nâu, nhẵn, nằm ngang, dài 5,2cm, rộng từ 0,1cm đến 0,2cm. Tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể của nạn nhân do sẹo vết thương cánh tay trái gây nên là 02%. Vết xây xước da vùng thành sau bên ngực trái gần hố nách không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương cánh tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Vũ Hoàng S chỉ bị thương phần mềm, thương tích đã phục hồi hoàn toàn, không đề nghị giám định thương tích. Ngày 10 tháng 11 năm 2022 Vũ Hoàng S bị bắt tạm giam.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-AD ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Hoàng S khai nhận hành vi gây thương tích đối với anh Hà Duy T, Trần Việt Â, Nguyễn Đình D và Dương Hải N như nội dung cáo trạng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo gửi lời xin lỗi đối với các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chÂ vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng S từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại ông Phạm Văn K 01 con dao, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 20cm, 01 đầu nhọn, cán bằng nhựa dài 10cm được đựng trong bao đựng được làm từ lốp (xăm) xe đạp. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các bản kết luận giám định pháp y;

kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26 tháng 3 năm 2022 tại thôn M, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Hà Duy T, Trần Việt Â, Nguyễn Đình D khi đến gặp S để nói chuyện về mâu thuẫn trước đó giữa S và Dương Hải N thì bị cáo và các bị hại có lời qua tiếng lại với nhau, các anh T, Â, D có lời lẽ chửi bới, thách thức S. Vũ Hoàng S đã dùng dao dài 20cm, đầu dao nhọn chém T, D, Â làm T bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% sức lao động, Â bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% sức lao động và D bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% sức lao động. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo dùng dao bằng kim loại để gây thương tích đối với các bị hại, theo quy định của pháp luật dao được xác định là "*Hung khí nguy hiểm*". Các bị hại bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do lỗi của các bị hại do các bị hại chửi bới, thách thức bị cáo; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Bị cáo không phải chịu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức hình phạt tù Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 40.000.000đồng, các bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 20cm, 01 đầu nhọn, cán bằng nhựa dài 10cm bị cáo dùng gây thương tích đối với các bị hại là

công cụ phạm tội nhưng đây là tài sản của ông K, ông K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại con dao cho ông K.

[7] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng S 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù của bị cáo Vũ Hoàng S tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2022.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Phạm Văn K 01 con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 20cm, 01 đầu nhọn, cán bằng nhựa dài 10cm được đựng trong bao đựng làm từ lốp (xăm) xe đạp (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Hoàng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;

- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Liên